

UBND HUYỆN CHƯƠng MỸ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1b)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo kế hoạch số/KH-UBND ngày/.../2025 của UBND huyện Chương Mỹ)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Tiểu học Bê Tông	256	7	256	Xuân Trung: 88; Xuân Thủy: 59; Xuân Sen: 33; Xuân Long: 39 5; Xuân Linh: 37 ; (Thuộc xã Thủy Xuân Tiên).		36.6
Công lập	2	Tiểu học Thị trấn Chúc Sơn A	96	3	96	TDP Bình Sơn 31; TDP Bắc Sơn 5; TDP Hòa Sơn 12; TDP Yên Sơn 14 (Thuộc Thị trấn Chúc Sơn).		32
Công lập	3	Tiểu học Thị trấn Chúc Sơn B	170	5	170	- TDP An Phú: 22 - TDP Chùa Vàng: 12 - TDP Đông Sơn: 19 - TDP Giáp Ngõ: 40 - TDP Ninh Kiều: 18 - TDP Ninh Sơn: 29 - TDP Nội An: 07 - TDP Trảng An: 23 (Thuộc thị trấn Chúc Sơn).		34
Công lập	4	Tiểu học Hòa Chính	100	3	98	Thôn Lưu Xá: 41, Thôn Phụ Chính:41, Thôn Lý Nhân:7, Thôn Yên Nhân:11 (Thuộc xã Hòa Phú)		32.7
Công lập	5	Tiểu học Hoàng Diệu	184	6	184	Thôn Bài Trượng: 33; Thôn An Hiền:26; Cốc Thượng: 54; Trại Hiền: 9; Cốc Hạ: 30; Trại Trung: 32; (Thuộc xã Hoàng Diệu)		30.7
Công lập	6	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	119	3	119	Thôn Công An: 46; Thôn Hòa Bình: 15; An Tiến: 5; Tiến Văn: 20; Yên Trình: 13; Thuần Lương: 20 (thuộc xã Hoàng Văn Thụ)		39.7
Công lập	7	Tiểu học Hồng Phong	80	3	80	Thôn Mới: 28. Thôn Thượng: 11 Thôn Trung: 8. Thôn Hạ: 11. Thôn Yên Cốc: 20 Thôn Trại Cốc: 2 (Thuộc xã Hồng Phú)		26.7
Công lập	8	Tiểu học Hợp Đồng	120	4	120	Thôn Đạo Ngạn 40 ; Thôn Đồng Du 16 ; Thôn Đồng Lệ 46 ; thôn Thái Hòa 21 . (Thuộc xã Hợp Đồng).		30

Công lập	9	Tiểu học Hữu Văn	195	5	195	Thôn An Thuận 1: 29; An Thuận 2: 11; Quang Trung: 25; Hòa Bình: 24; Quyết Tiến 19; Đông Viên: 20; Mĩ Thượng: 36; Mĩ Hạ: 31. (Thuộc xã Hữu Văn)		39
Công lập	10	Tiểu học Lam Điền	194	5	194	Thôn Lam Điền: 38 ; Thôn Đại Từ: 34 ; Thôn Ứng Hòa: 39 ; Thôn Duyên Ứng: 23 ; Thôn Lương Xá: 60 ; (Thuộc xã Lam Điền)		38.8
Công lập	11	Tiểu học Lương Mỹ	120	4	120	Thôn Văn Sơn: 34; Thôn Văn Phú: 17; Thôn Văn Mỹ: 33; Thôn Thuần Lương: 10; (Xóm Gò Sáu, Lều cũ) (Thuộc xã Hoàng Văn Thụ) . Thôn Núi Sáo: 6 (Thuộc xã Mỹ Lương) Xóm Đồng Cạn -Thôn Hạnh Côn: 10 em. (Thuộc xã Nam Phương Tiến) Đội 16 Thôn Đông Tiến (thuộc xã Tân Tiến) ; xóm Cầu Tây thôn An Thuận xã Hữu Văn: 10 em		30
Công lập	12	Tiểu học Mỹ Lương	180	5	180	Thôn Khôn Duy; 91; Thôn Mỹ Lương: 89; (thuộc xã Mỹ Lương)		36
Công lập	13	Tiểu học Nam Phương Tiến A	64	2	64	Thôn Hạnh Bò: 4; Thôn Hạnh Côn: 11; Thôn Nam Hải: 27; Thôn Nhân Lý: 22; (thuộc xã Nam Phương Tiến)		32
Công lập	14	Tiểu học Nam Phương Tiến B	101	3	101	Thôn Núi Bé: 14; Thôn Đập Miếu: 32; Thôn Nam Sơn: 18; Thôn Đông Nam: 18 Thôn Đồi Mít: 16; Thôn Đồi Ngai: 3 (thuộc xã Nam Phương Tiến)		33.7
Công lập	15	Tiểu học Ngọc Hòa	220	6	220	Thôn Cã: 66; Thôn Cầu: 26; Non Nông: 22; Ngọc Giả: 17; Chúc Lý: 89 (thuộc xã Ngọc Hoà)		36.7
Công lập	16	Tiểu học Phú Nam An	51	2	51	Xóm An Thái: 05, Xóm Cốc Chùa: 04, Xóm Lợi Hà: 07, Xóm Nam Mẫu: 01, Xóm Tân Thôn: 05, Xóm Tây Bắc: 08, Xóm Từ La: 02, Xóm Côi: 03, Xóm Giữa: 08, Xóm Kho: 07, Xóm Ngoài: 01 (thuộc xã Hòa Phú)		25.5
Công lập	17	Tiểu học Phú Nghĩa	216	6	216	Thôn Nghĩa Hảo: 28; Thôn Khê Than: 08 ; Phú Vinh: 66 ; Đồng Trữ: 46; Quan Châm: 23 Phú Hữu 1: 13; Phú Hữu 2: 12; Khu CN: 20 (thuộc xã Phú Nghĩa)		36
Công lập	18	Tiểu học Phụng Châu	246	7	246	Thôn Long Châu Sơn: 41; thôn Long Châu Miếu :46; Phương Bán: 61; Thôn Phụng Nghĩa: 70; Thôn Phụng Đồng: 28 (thuộc xã Phụng Châu)		35.1

Công lập	19	Tiểu học Quảng Bị	208	6	208	Thôn 1: 49; Thôn 2: 65; Thôn 5: 49; Thôn Liên Hợp: 45 Thuộc xã Quảng Bị		34.7
Công lập	20	Tiểu học Thanh Bình	93	3	93	Thôn Đồi Chè: 12; Thôn Thanh Nê: 27; Thôn Trung Hoàng: 32; Thôn Kim Nê: 22 (thuộc xã Thanh Bình)		31
Công lập	21	Tiểu học Thụy Hương	170	5	170	Thôn Chúc Đồng 1: 26; Thôn Chúc Đồng 2: 16; Thôn Phúc Cầu: 15; Thôn Phú Bến: 42; Thôn Tân An: 25; Thôn Tân Mỹ: 21; Thôn Trung Tiến: 25. (Thuộc xã Thụy Hương)		34
Công lập	22	Tiểu học Thủy Xuân Tiên	97	3	97	Thôn Tiên Ân: 23; Thôn Tiên Trượng: 14; Thôn 4: 11; Thôn Gò Cáo: 19; Thôn Cầu Tiến: 4 Thôn Trí Thủy: 26 (Thuộc xã Thủy Xuân Tiên)		32.3
Công lập	23	Tiểu học Thượng Vực	156	4	156	Thôn An Mỹ: 35; Thượng: 25; Trung Vực Trong: 37 em; Trung Vực Ngoài: 16; Đồng Luân: 43 em (Thuộc xã Thượng Vực)		39
Công lập	24	Tiểu học Tiên Phương	241	7	241	Thôn Tiên Lữ: 76; Thôn Quyết Tiến: 40; Thôn Đồng Nanh: 79; Thôn Sơn Đồng: 43 Thôn Cao Sơn: 3 (Thuộc xã Tiên Phương)		34.4
Công lập	25	Tiểu học Trung Hòa	184	5	184	Thôn Trung Cao 1: 52; Thôn Trung Cao 2: 41; Thôn Chim Nê: 51; Thôn Minh Mỹ: 20 (thuộc xã Trung Hoà). Thôn Tiên Phối: 14; Thôn Đồi Bé: 6 (thuộc xã Thanh Bình)		36.8
Công lập	26	Tiểu học Trường Yên	171	5	171	Thôn Yên Trường 1: 54; Yên Trường 2: 26; Phù Yên: 65; Nhật Tiến: 21; Tân Yên: 05 (thuộc xã Trường Yên).		34.2
Công lập	27	Tiểu học Trần Phú A	132	4	132	Thôn Hồng Thái: 16; Thôn Trung Tiến: 31; Thôn Nghè: 13; Thôn Thượp: 15; Thôn Dương Kê: 14; Thôn Kỳ Viên: 29; Thôn Hưng Thịnh: 7; Thôn Tân Hội: 7 (thuộc xã Trần Phú)		33
Công lập	28	Tiểu học Trần Phú B	78	2	78	Thôn Miếu Môn: 30; Thôn Đồng Ké: 15; Thôn Phú Mỹ: 5; Thôn Vôi Đá: 24 (thuộc xã Trần Phú). Thôn Núi Sáo: 4 (thuộc xã Mỹ Lương)		39
Công lập	29	Tiểu học Tân Tiến	196	5	196	Thôn Đồi Chè: 16; Thôn Tân Hội: 43; Phương Hạnh: 22; Việt An: 39; Đông Tiến: 42, Thôn Tiên Tiến: 34; (thuộc xã Tân Tiến)		39.2

Công lập	30	Tiểu học Tốt Động	304	8	304	Thôn Mới: 37; Thôn Trại: 51;Thôn Bến: 47;Thôn Tròn: 16; Thôn Đùm: 16; Thôn Đằm: 22; Thôn Đằm Dâu: 11; Thôn Giữa: 19; Thôn Và: 30; Thôn Leo: 18; Thôn Cả: 17; Thôn Mát: 20 (thuộc xã Tốt Động)		38
Công lập	31	Tiểu học Văn Võ	156	4	156	Thôn Cấp Tiến : 19; Thôn Nguyễn Trãi: 25; Thôn 2-5: 34; Thôn Tân Hợp:33; thôn Cộng Hòa: 23; Thôn Hợp Nhất: 22 (thuộc xã Văn Võ)		39
Công lập	32	Tiểu học Thị trấn Xuân Mai A	310	8	310	TDP Tân Bình: 137; TDP Chiến Thắng: 63; TDP Tân Mai: 23; TDP Tân Xuân: 52; TDP Xuân Hà: 35 (thuộc thị trấn Xuân Mai)		38.8
Công lập	33	Tiểu học Thị trấn Xuân Mai B	140	4	140	TDP Xuân Mai: 42; TDP Xuân Hà: 16; TDP Tân Xuân: 8; TDP Đồng Vai: 17 TDP Bùi Xá: 7; TDP Tiên Trượng: 50;		35
Công lập	34	Tiểu học Đông Phương Yên	193	5	193	Thôn Đồi 1: 13 em. Thôn Đồi 2: 50 em. Thôn Đồi 3: 28 em. Thôn Đông Cự: 34 em. Thôn Yên Kien: 33 em. Thôn Lũng Vĩ: 35 em, (thuộc xã Đông Phương Yên)		38.6
Công lập	35	Tiểu học Đông Sơn	174	5	174	Thôn Lương Sơn: 33, Thôn Đông Cự: 16; Thôn Thanh Trì: 13; Thôn Yên Kien: 26 Thôn Quyết Thượng: 16; Thôn An Sơn: 11; Thôn Quyết Hạ: 43; Thôn Phó Gót: 10 Thôn Đông: 6 (thuộc xã Đông Sơn)		34.8
Công lập	36	Tiểu học Đại Yên	121	4	121	Thôn 1: 28; Thôn 2: 21; Thôn 3: 16 Thôn 4: 29 Thôn Yên Khê: 28 (thuộc xã Đại Yên)		30.3
Công lập	37	Tiểu học Đồng Lạc	88	3	88	Thôn Yên Lạc: 30; Thôn Yên Sơn: 21; Thôn Phụng Luật: 22; Thôn Hội Triều: 10; Thôn Thọ An: 5 (thuộc xã Đồng Lạc)		29.3
Công lập	38	Tiểu học Đồng Phú	132	4	132	Thôn Hạ Dục: 53; Thôn Hòa Xá: 54; Thôn Hoàng Xá: 10 Thôn Thượng Phúc: 15 (thuộc xã Hồng Phú)		33
Tổng C.lập			6056	173	6054			35
Tổng Ngoài CL			0	0	0			
Tổng Quận, Huyện			6056	173	6054			35